

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong tháng 7/2025

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an.

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06);

Căn cứ Công văn số 1580/TCTTKĐA ngày 22/5/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về kết quả triển khai Đề án 06; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Vĩnh Long báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

Trong tháng 7/2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06 đã được Chủ tịch UBND tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 48 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Quyết định: Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long; Ban hành Danh mục mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long¹.

- Triển khai thực hiện: Quyết định số 997/QĐ-BKHCN ngày 28/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện để triển khai cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần và dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Công văn số 5074/VPCP-KGVX của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Thông báo kết luận của Tổng Bí thư tại Phiên họp Thường trực Ban Chỉ đạo; Thông báo số 292/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ về kết luận Phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 1721/QĐ-BTP ngày 11/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch thực hiện đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và

¹ Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 13/6/2025; Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 18/6/2025.

triển khai cắt giảm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Quyết định số 2026/QĐ-BTC ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của Bộ Tài chính; Công văn số 4352-CV/TU ngày 08/6/2025 của Tỉnh ủy về tham mưu, thực hiện Thông báo số 04-TB/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 17/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 1169/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030”; Quyết định số 2128/QĐ-BNNMT ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố Danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Công văn số 2713/BCA-C06 ngày 21/6/2025 của Bộ Công an về việc hướng dẫn quy trình cập nhật, làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân và chế độ thông tin báo cáo theo Kế hoạch số 329/KH-BCA-BTP-TANDTC; Công văn số 4133/CV-TCT của Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về việc điều chỉnh dịch vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và khi điều chỉnh đơn vị hành chính; Công văn số 2723/BCA-C06 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, điều kiện đảm bảo kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử (phiên bản 2.0); Công văn số 2890/TCT06 của Tổ công tác triển khai Đề án 06, Cải cách hành chính và Chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về việc rà soát, đánh giá các hệ thống thông tin của các đơn vị hành chính theo mô hình mới².

- Công văn chỉ đạo: tham mưu phương án triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh Vĩnh Long mới sau hợp nhất; tiếp nhận và giải quyết TTHC khi sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương; tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan của Đề án 06; rà soát DVC trực tuyến và tái cấu trúc quy trình TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp; triển khai thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công; phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia; đóng góp ý kiến đối với dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về Chất lượng trải nghiệm của người dùng dịch vụ công trực tuyến; Tờ trình và dự thảo Quyết định ban hành Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; rà soát, thống kê danh mục TTHC sau hợp nhất tỉnh Bến Tre, Trà Vinh và Vĩnh Long; hợp nhất hạ tầng kỹ

² Công văn số 4577/UBND-PVHCC ngày 11/6/2025; Công văn số 4640/UBND-VX ngày 13/6/2025; Công văn số 4683/UBND-VX ngày 13/6/2025; Công văn số 4688/UBND-PVHCC ngày 13/6/2025; Công văn số 4831/UBND-PVHCC ngày 17/6/2025; Công văn số 4832/UBND-PVHCC ngày 17/6/2025; Công văn số 4909/UBND-PVHCC ngày 19/6/2025; Công văn số 4917/UBND-VX ngày 19/6/2025; Công văn số 4978/UBND-PVHCC ngày 20/6/2025; Công văn số 5088/UBND-PVHCC ngày 23/6/2025; Công văn số 5231/UBND-VX ngày 25/6/2025; Công văn số 5264/UBND-VX ngày 25/6/2025; Công văn số 5464/UBND-VX ngày 30/6/2025.

thuật Trung tâm dữ liệu của tỉnh Vĩnh Long sau hợp nhất; thực hiện điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để kết nối với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung từ ngày 01/7/2025; triển khai thực hiện Đại lý dịch vụ công trực tuyến; khẩn trương triển khai thực hiện Công văn số 2850/TCT của Tổ công tác triển khai Đề án 06 cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; Công điện số 101/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo đồng bộ, liên thông, không gián đoạn thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động công vụ, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công để chuẩn bị triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch số 379/KH-TCTTKĐA của Tổ công tác triển khai Đề án 06 cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin các hệ thống thông tin kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống Định danh và xác thực điện tử năm 2025; xây dựng báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2025 về kết quả triển khai Đề án 06; đóng góp ý kiến đối với dự thảo phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an³;

- Công văn: đôn đốc, hướng dẫn thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công lĩnh vực nông nghiệp và môi trường⁴; thống nhất phương án triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh Vĩnh Long sau hợp nhất; chọn Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống thông tin Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống hợp trực tuyến của tỉnh Vĩnh Long sau hợp nhất⁵; báo cáo tình hình hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; kết quả rà soát và đề xuất phương án cắt giảm việc nộp/xuất trình giấy tờ hộ tịch trong quá trình giải quyết TTHC; rà soát, đánh giá hiệu quả triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC)⁶; đóng góp ý kiến đối với dự thảo: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT; các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và

³ Công văn số 4535/UBND-PVHCC ngày 11/6/2025; Công văn số 4615/UBND-PVHCC ngày 12/6/2025; Công văn số 4632/UBND-TCĐNC ngày 13/6/2025; Công văn số 4655/UBND-PVHCC ngày 13/6/2025; Công văn số 4693/UBND-PVHCC ngày 13/6/2025; Công văn số 4723/UBND-PVHCC ngày 14/6/2025; Công văn số 4829/UBND-PVHCC ngày 17/6/2025; Công văn số 4735/UBND-VX ngày 14/6/2025; Công văn số 4857/UBND-PVHCC ngày 17/6/2025; Công văn số 4875/UBND-PVHCC ngày 18/6/2025; Công văn số 4881/UBND-VX ngày 18/6/2025; Công văn số 4918/UBND-PVHCC ngày 19/6/2025; Công văn số 5089/UBND-PVHCC ngày 23/6/2025; Công văn số 5390b/UBND-VX ngày 30/6/2025; Công văn số 5395/UBND-VX ngày 30/6/2025; Công văn số 5447/UBND-VX ngày 30/6/2025; Công văn số 5418/UBND-TCĐNC ngày 30/6/2025; Công văn số 5176/UBND-PVHCC ngày 24/6/2025.

⁴ Công văn số 4720/UBND-PVHCC ngày 14/6/2025.

⁵ Công văn số 4627/UBND-VX ngày 13/6/2025; Công văn số 4719/UBND-VX ngày 14/6/2025.

⁶ Công văn số 4864/UBND-VX ngày 17/6/2025; Công văn số 5094/UBND-PVHCC ngày 23/6/2025; Công văn số 76/UBND-KGVX ngày 08/7/2025.

Đề án 06; phương án cắt giảm, đơn giản hoá TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; nội bộ trong hệ thống HCNN thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; phương án cắt giảm, đơn giản hoá TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an⁷.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long⁸.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; các sở, ngành tỉnh có liên quan và UBND các địa phương đã tích cực triển khai, chỉ đạo thực hiện, trong đó nổi bật là:

1. Công an tỉnh

Ban hành 11 văn bản chỉ đạo, đơn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 trong lực lượng Công an tỉnh, như:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn triển khai thực hiện Đại lý dịch vụ công trực tuyến⁹.

- Công văn: chỉ đạo triển khai việc tiếp nhận thẻ căn cước; tạm ngưng giải quyết TTHC về cư trú, căn cước phục vụ thực hiện điều chỉnh thông tin dân cư; điều chỉnh thông tin mã số và tên đơn vị hành chính cấp xã; triển khai quy trình cập nhật, làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo Kế hoạch số 329/KH-BCA-BTP-TANDTC; rà soát, thống kê tên và mã đơn vị hành chính cấp xã trước và sau sáp nhập¹⁰; chấn chỉnh, đơn đốc công tác làm sạch dữ liệu và công tác quản lý thiết bị 02 Dự án; đơn đốc khảo sát bổ sung phục vụ triển khai dự án Công nghệ thông tin cho Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1¹¹; đề nghị hỗ trợ đồng bộ dữ liệu; đóng góp ý kiến dự thảo Công văn triển khai thực hiện Đại lý dịch vụ công trực tuyến¹².

- Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trong lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH¹³.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Với nhiệm vụ được giao đã ban hành 11 văn bản triển khai thực hiện và chỉ đạo, đơn đốc thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06, như: Công văn đóng góp ý kiến dự thảo Công văn triển khai thực hiện Đại lý dịch vụ công trực tuyến; Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống tổng hợp đánh giá chuyển đổi số của

⁷ Công văn số 4916/UBND-VX ngày 19/6/2025; Công văn số 4958/UBND-PVHCC ngày 19/6/2025; Công văn số 4993/UBND-PVHCC ngày 20/6/2025; Công văn số 4995/UBND-PVHCC ngày 20/6/2025; Công văn số 5073/UBND-VX ngày 23/6/2025; Công văn số 5181/UBND-PVHCC ngày 25/6/2025; Công văn số 5277/UBND-PVHCC ngày 26/6/2025; Công văn số 5324/UBND-PVHCC ngày 26/6/2025.

⁸ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 13/6/2025.

⁹ Tờ trình số 153/TTr-CAT-PC06 ngày 18/6/2025.

¹⁰ Công văn số 1571/CAT-PC06 ngày 11/6/2025; Công văn số 1703/CAT-PC06 ngày 20/6/2025; Công văn số 1704/CAT-PC06 ngày 20/6/2025; Công văn số 1742/CAT-PC06 ngày 24/6/2025; Công văn số 1813/CAT-PC06 ngày 30/6/2025.

¹¹ Công văn số 1572/CAT-PC06 ngày 11/6/2025; Công văn số 1618/CAT-PC06 ngày 14/6/2025.

¹² Công văn số 1570/CAT-PC06 ngày 11/6/2025; Công văn số 1593/CAT-PC06 ngày 12/6/2025.

¹³ Kế hoạch số 41/KH-PC06 ngày 11/6/2025.

tỉnh Vĩnh Long¹⁴; cung cấp danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sau hợp nhất; thông tin về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; báo cáo tình hình thiết bị, sử dụng các nền tảng dùng chung theo mô hình 02 cấp¹⁵; đề nghị cử đầu mối phối hợp, triển khai kết nối trên môi trường thử nghiệm trước khi đưa lên hệ thống chính thức; cung cấp thông tin hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền đảm bảo phục vụ vận hành hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp; cung cấp thông tin người sử dụng Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh phục vụ Mô hình chính quyền 02 cấp; phối hợp kiểm thử dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Vĩnh Long trên Cổng Dịch vụ công quốc gia¹⁶; Tờ trình đề nghị ban hành Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Thông báo dùng hoạt động Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh do Văn phòng UBND tỉnh quản lý vận hành¹⁷.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

Lực lượng Công an các cấp đã phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền 180 cuộc qua các tin thời sự, tin bài, cổng thông tin điện tử; phát 8.103 tờ rơi tuyên truyền Đề án 06, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID; trên loa phát thanh cơ sở 982 lượt; phát hình hơn 100 giờ tuyên truyền Đề án 06 trên các màn hình Led; qua họp dân ở ấp, khóm, khu dân cư, Zalo, Facebook,... với tổng số 22.807 lượt (cấp huyện: 2.910 lượt; cấp xã: 8.762 lượt; ở khóm, ấp: 11.135 lượt). Qua đó, giúp người dân hiểu rõ hơn về tiện ích trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền về Luật Căn cước; 10 điểm mới của Luật Căn cước; Luật dữ liệu; tiện ích tài khoản định danh điện tử trên trang thông tin điện tử Công an tỉnh Vĩnh Long, trang Zalo Công an tỉnh Vĩnh Long; Fanpage: tuổi trẻ Công an Vĩnh Long, Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH được 156 lượt khoảng 62.400 lượt xem, 1.872 lượt chia sẻ; trên loa phát thanh 982 lượt.

2. Về dịch vụ công

a) Kết quả triển khai 55/75 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ: đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong tháng, đã tiếp nhận 56.219 hồ sơ¹⁸ trực tuyến, đạt tỷ lệ 26,36%, cụ thể từng loại thủ tục như sau:

¹⁴ Công văn số 1205/VPUBND-PVHCC ngày 16/6/2025; Công văn số 1207/VPUBND-TTĐH ngày 17/6/2025.

¹⁵ Công văn số 1230/VPUBND-PVHCC ngày 18/6/2025; Công văn số 1267/VPUBND-PVHCC ngày 20/6/2025; Công văn số 18/VPUBND-TTĐH ngày 07/7/2025.

¹⁶ Công văn số 1167/VPUBND-TTĐH ngày 12/6/2025; Công văn số 1169/VPUBND-TTĐH ngày 12/6/2025; Công văn số 1170/VPUBND-TTĐH ngày 12/6/2025; Công văn số 1292/VPUBND-PVHCC ngày 24/6/2025.

¹⁷ Tờ trình số 33/TTr-VPUBND ngày 16/6/2025; Thông báo số 13/TB-VPUBND ngày 30/6/2025.

¹⁸ Cụ thể: tiếp nhận tổng số 213.254 hồ sơ, trong đó: trực tuyến: 56.219 hồ sơ, tỷ lệ 26,36%; trực tiếp: 157.035 hồ sơ, tỷ lệ 73,64%.

(1) Xác nhận sổ Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 04 hồ sơ.

(2) Cấp lại, cấp đổi Căn cước (Dịch vụ công trực tuyến một phần, Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 4.984 hồ sơ.

(3) Đăng ký thường trú (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 13.276 hồ sơ.

(4) Đăng ký tạm trú (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 2.138 hồ sơ.

(5) Đăng ký tạm vắng (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(6) Thông báo lưu trú (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 16.404 hồ sơ.

(7) Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 580 hồ sơ.

(8) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Chưa triển khai.

(9) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 3.878 hồ sơ.

(10) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 27 hồ sơ.

(11) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(12) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 142 hồ sơ.

(13) Cấp phiếu lý lịch tư pháp (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 1.291 hồ sơ.

(14) Đăng ký khai sinh (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 176 hồ sơ.

(15) Đăng ký khai tử (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 301 hồ sơ.

(16) Đăng ký kết hôn (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 466 hồ sơ.

(17) Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 821 hồ sơ.

(18) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 375 hồ sơ.

(19) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 55 hồ sơ.

(20) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 291 hồ sơ.

(21) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên

hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(22) Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(23) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 3.362 hồ sơ.

(24) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 1.572 hồ sơ.

(25) Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 704 hồ sơ.

(26) Xác nhận thông tin về cư trú (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 3.896 hồ sơ.

(27) Công nhận bằng tốt nghiệp trung học sơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Chưa phát sinh hồ sơ.

(28) Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 94 hồ sơ.

(29) Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 04 hồ sơ.

(30) Thăm viếng mộ liệt sĩ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Chưa phát sinh hồ sơ.

(31) Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 2 dịch vụ đã hoàn thành: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 105 hồ sơ.

(32) Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(33) Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp (Dịch vụ công trực tuyến một phần): Chưa phát sinh hồ sơ.

(34) Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận -

Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai - Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 0 hồ sơ.

(35) Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 0 hồ sơ.

(36) Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình) (Người nộp thuế nộp NSNN trực tiếp tại quầy của Ngân hàng): 0 hồ sơ.

(37) Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(38) Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý) (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 141 hồ sơ.

(39) Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản, thông báo tố tụng (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(40) Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai đối với doanh nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Chưa phát sinh hồ sơ.

(41) Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 162 hồ sơ.

(42) Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 271 hồ sơ.

(43) Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính) (Dịch vụ công trực tuyến một phần): 86 hồ sơ.

(44) Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình): 0 hồ sơ.

(45) Thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với hợp tác xã, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai: Chưa phát sinh hồ sơ.

(46) Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú: 613 hồ sơ.

(47) Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường: Chưa phát sinh hồ sơ.

(48) Nhóm thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch - Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú - Cấp lại thẻ Căn cước công dân/Đổi thẻ Căn cước công dân: Chưa phát sinh hồ sơ.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

b) Công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp thông qua ứng dụng VNeID

Chỉ đạo Công an tỉnh tiếp tục tăng cường công tác làm sạch dữ liệu án tích, xóa án tích nhằm đảm bảo triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Đồng thời, kịp thời cập nhật thông tin bản án, quyết định thi hành án phạt tù, quyết định xóa án tích do Tòa án nhân dân các cấp gửi theo Quy chế phối hợp số 202/2023/QCPH-CA-VKS-TA ngày 26/6/2023 quy định về phối hợp thông báo hoặc gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Trong kỳ, Công an tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 1.228 hồ sơ đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID, đã trả kết quả 1.738 trường hợp.

c) Tiếp tục thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để cắt giảm các thông tin phải khai báo khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm cắt giảm thông tin phải khai báo đối với các dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các kết quả giải quyết TTHC lưu trữ tại Kho dữ liệu cá nhân.

Ngoài ra, tiếp tục duy trì ổn định kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu ngành theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

d) Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in..., nguồn nhân lực của cả 2 cấp tỉnh, xã

- Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in,... của đơn vị: Triển khai trên hạ tầng cloud của Tập đoàn VNPT; đường truyền Internet, số liệu chuyên dùng cấp cho 124 xã, phường mới: đã triển khai tốc độ tối thiểu 100 Mbps, 15 Mbps; đường truyền số liệu chuyên dùng liên tỉnh (các sở, ban, ngành); kết nối các sở, ban, ngành (kết nối LGSP từ trung tâm dữ liệu của tỉnh mới đến các Bộ, ngành Trung ương, liên thông Trục LTVBQG): tốc độ 100Mbps, 1Gb. Đồng thời, bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ người dân và cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Nguồn nhân lực: biên chế đầy đủ, năng lực cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ từ đại học trở lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

đ) Công tác số hóa hồ sơ: Trong kỳ, Sở Nông nghiệp và Môi trường số hóa và đính kèm tập tin hồ sơ đăng ký đất đai theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, với tổng số 25.790 thửa đất.

3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Trong kỳ, có 7.310 lượt tra cứu thông tin công dân trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; 100% cơ sở khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế (KCB BHYT) trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD,

Căn cước gắn chip tích hợp thẻ BHYT, từ ngày 09/6/2025 đến ngày 08/7/2025 có tổng số 714.080 lượt tra cứu, trong đó có 670.228 lượt tra cứu thành công phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 93,86%; lũy kế đến ngày 08/7/2025 có tổng số 13.396.851 lượt tra cứu; trong đó, có 12.903.528 lượt tra cứu thành công phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 96,32%.

- Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Tổng số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh là 183.134 người (trong đó: có 160.119 đối tượng bảo trợ xã hội; 23.015 đối tượng người có công). Số đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đã thực hiện rà soát đến ngày báo cáo là 179.281. Số đối tượng đã mở tài khoản lũy kế đến ngày báo cáo là 103.665 (trong đó, đối tượng bảo trợ xã hội: 85.627; đối tượng người có công: 18.038). Trả qua tài khoản đến ngày 09/7/2025 là 103.665/103.665 trường hợp (trong đó, đối tượng bảo trợ xã hội: 85.627; đối tượng người có công: 18.038) với tổng số tiền là 121.748.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số người đã có tài khoản và đạt 56,61% trên tổng số đối tượng. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối tượng hưởng lương hưu, BHXH trên địa bàn tỉnh tổng số là: 42.084 người. Đã thực hiện rà soát đến ngày 08/7/2025 là: 42.084. Trả qua tài khoản đến ngày 08/7/2025 là: 31.318 trường hợp với tổng số tiền là 243.183.736.500 đồng, đạt tỷ lệ 74,42%.

- Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại trường học và cơ sở y tế: Có 15 cơ sở y tế và 360 cơ sở giáo dục đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Lợi ích mang lại: an toàn và tránh được các rủi ro như trộm cắp, tiền giả; nhanh chóng, chính xác số tiền cần thanh toán, giảm thời gian đi lại; hạn chế lượng tiền mặt lưu thông, giảm thiểu lạm phát, ổn định kinh tế quốc dân; giảm chi phí văn phòng phẩm; không cần mang theo tiền mặt,...

- Từ ngày 09/6/2025 đến ngày 08/7/2025, người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công: 1.365 trường hợp, lũy kế đến ngày báo cáo là 1.935 trường hợp.

4. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Trong kỳ, lực lượng Công an đã thu nhận 22.193 hồ sơ cấp Căn cước, đã truyền dữ liệu về Trung ương 22.193 hồ sơ đề nghị in thẻ Căn cước cho công dân (*lũy kế đến thời điểm hiện tại đã thu nhận 3.049.389 hồ sơ cấp CCCD, CC; trong đó có 323.844 hồ sơ cấp Căn cước*). Tiếp nhận từ Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an 17.768 thẻ Căn cước và đã trả cho người dân 17.768 thẻ Căn cước (*lũy kế đến thời điểm hiện tại đã giao trả 2.769.775 thẻ CCCD/Căn cước cho công dân, đạt 100%*). Tổ chức thu nhận 15.922 hồ sơ tài khoản định danh điện tử (Mức 1: 2.204; Mức 2: 13.718).

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

a) Kết quả làm sạch dữ liệu của các ngành, địa phương như: dữ liệu dân cư, dữ liệu BHYT, BHXH, dữ liệu tiêm chủng, đất đai,...

(1) Dữ liệu dân cư: chỉ đạo Công an tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội về công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin công dân, làm sạch dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; xác thực làm sạch dữ liệu nhà mạng, đất đai, thuế,... Đến nay, đã hoàn thành hết các nhóm chỉ tiêu làm sạch do Cục C06 giao.

(2) Dữ liệu BHYT, BHXH: đến hết ngày 08/7/2025, hệ thống quản lý người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh đã xác thực, đồng bộ thành công với CSDL quốc gia về dân cư tổng số là 3.069.831 người/3.075.661 thẻ BHYT còn giá trị sử dụng, đạt tỷ lệ 99,81%.

(3) Dữ liệu tiêm chủng: Hiện nay, Hệ thống phần mềm tiêm chủng Covid của Bộ Y tế đã đóng.

(4) Dữ liệu đất đai: đã thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thông qua việc thực hiện các biến động về đất đai, với tổng số 25.790 thửa đất. Phối hợp với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an thực hiện rà soát, làm sạch, làm giàu dữ liệu với tổng số 743.831/1.342.267, đạt tỷ lệ 31,75% (Vĩnh Long (cũ) 439.627/537.643, đạt tỷ lệ 81,76%; Trà Vinh (cũ) 304.207/772.562, đạt tỷ lệ 39,37%; Bến tre (cũ) đang chờ Cục Chuyển đổi số phản hồi kết quả rà soát).

b) Kết quả thực hiện chuẩn hóa dữ liệu: Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi, giám sát, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện TTHC; đồng thời, thường xuyên rà soát, công bố, cập nhật, công khai đầy đủ các bộ phận cấu thành của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

6. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

Tổng kinh phí bố trí trong năm 2025: 56.871.152.768, trong đó:

- Kinh phí đầu tư các hạng mục hạ tầng CNTT: 17.519.721.768 đồng.
- Kinh phí phục vụ hoạt động thực hiện Đề án 06: 39.351.431.000 đồng.

7. Kết quả thực hiện các mô hình điểm

Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình điểm thuộc nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

(1) Mô hình triển khai thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu: Tiếp nhận, giải quyết tổng số 54.553/211.577 hồ sơ qua hình thức trực tuyến, tỷ lệ 25,78%.

(2) Mô hình xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy: Tiếp nhận 143/150 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến không tiếp nhận hồ sơ giấy, tỷ lệ 95,3%.

(3) Mô hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID: tiếp nhận 54.553 hồ sơ.

(4) Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD/CC và VNeID: các cơ sở khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế (KCB BHYT) trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD, Căn cước gắn chip tích hợp thẻ BHYT; từ ngày 09/6/2025 đến ngày 08/7/2025, có tổng số 714.080 lượt tra cứu, trong đó có 670.228 lượt tra cứu thành công phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 93,86%; lũy kế đến ngày 08/7/2025 có tổng số 13.396.851 lượt tra cứu; trong đó, có 12.903.528 lượt tra cứu thành công phục vụ công tác KCB BHYT bằng thẻ CCCD, Căn cước, đạt tỷ lệ 96,32%.

(5) Mô hình khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ: Có 24/40 đơn vị đã triển khai thực hiện.

(6) Mô hình triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe: Đã thực hiện nhận dạng, quét thẻ CCCD, Căn cước và chụp ảnh kiểm tra 331 trường hợp tham dự sát hạch cấp giấy phép lái xe.

(7) Mô hình triển khai vay tín chấp người thuộc diện hộ nghèo, người có công: Thực hiện cho vay lũy kế đến ngày báo cáo là 843 lượt hộ với số tiền 40.896.000.000 đồng.

(8) Mô hình đảm bảo điều kiện công dân số: đã thu nhận 22.193 hồ sơ cấp Căn cước, 15.922 hồ sơ tài khoản định danh điện tử (Mức 1: 2.204; Mức 2: 13.718).

(9) Mô hình truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước: Thường xuyên cập nhật tin tức liên quan triển khai Đề án 06 và các thông tin khác qua các kênh Zalo “Chính quyền số Vĩnh Long”; trang Facebook “Chuyển đổi số Vĩnh Long”; trang thông tin điện tử. Từ ngày 10/6/2025 đến ngày 09/7/2025, trang Zalo Official “Chính quyền số Vĩnh Long” đăng tải 40 tin, bài; trang Fanpage “Chuyển đổi số Vĩnh Long” trên Facebook đăng tải 41 tin, bài; trang thông tin điện tử của Sở 49 tin, bài; trang chuyển đổi số của tỉnh 40 tin, bài.

(10) Mô hình truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp-phích, truyền thanh cơ sở, truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số: Từ ngày 10/6/2025 đến ngày 09/7/2025, phát hình hơn 100 giờ tuyên truyền Đề án 06 trên các màn hình Led.

(11) Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID: đã tiếp nhận 1228 hồ sơ đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID, đã trả kết quả 1.738 trường hợp.

(12) Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID: Ngày 06/12/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2521/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm thực hiện Sổ

sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (Kế hoạch số 5602/KH-SYT ngày 27/11/2024 của Sở Y tế). Đến ngày 27/6/2025, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long có 286.286 trường hợp tích hợp thông tin sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, đạt tỷ lệ 22,02% trên tổng số nhân khẩu thường trú trên địa bàn; 12.098 trường hợp tích hợp giấy chuyển tuyến; 59.099 trường hợp tích hợp giấy hẹn khám lại.

(13) Mô hình trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh: từ ngày 10/6/2025 đến ngày 09/7/2025, đã phát hiện và ngăn chặn: 36.676 sự kiện (spam mail, thăm dò mật khẩu,...).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Các cấp, các ngành tiếp tục cụ thể hóa các nhiệm vụ được phân công để triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ Công an các cấp luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm trong công việc, cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Đề án.

- Công tác tuyên truyền tiếp tục được quan tâm, triển khai sâu rộng trong quần chúng Nhân dân, giúp người dân nắm rõ mục đích, ý nghĩa trong việc thực hiện Đề án, từ đó tạo được sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân.

- Các TTHC tiếp tục được công khai, tích hợp kịp thời trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các TTHC.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Tồn tại, hạn chế: Không có.

b) Khó khăn, vướng mắc: Hiện nay, tỉnh đã triển khai thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục. Tuy nhiên, nhiều người dân ở địa bàn nông thôn không có tài khoản ngân hàng nên còn gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG TỚI

1. Tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương có liên quan triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao của Đề án theo yêu cầu, tiến độ quy định.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là tuyên truyền Luật Căn cước năm 2023, trọng tâm là các điểm mới của Luật Căn cước; Luật dữ liệu; các tiện ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, Căn cước gắn chip điện tử, tài khoản VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt,... phù hợp với tình hình địa phương.

3. Thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 của tỉnh và Kế hoạch thực hiện các mô hình điểm thuộc nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; đẩy nhanh tiến độ thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; chi trả lương hưu qua tài khoản; thu thập thông tin thân nhân của liệt sĩ chưa xác định được danh tính để phục vụ thu mẫu ADN; làm sạch và số hóa dữ liệu đất đai.

5. Triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức thu nhận hồ sơ cấp Căn cước, Giấy chứng nhận Căn cước và kết hợp thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn người dân kích hoạt sử dụng tài khoản VNeID; thường xuyên thực hiện công tác làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”.

6. Duy trì họp giao ban, tăng cường theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo rà soát, đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong tháng 7/2025 (kèm theo phụ lục); UBND tỉnh Vĩnh Long kính gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an theo dõi, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- C06, Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chánh, các PCV UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (PV01, PC06);
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời